

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: NGHĨA CỦA TỪ

1. Nhắc nhớ kiến thức về từ đa nghĩa.

Từ đa nghĩa là các từ có nhiều nghĩa, các nghĩa của từ đa nghĩa có muốn liên quan với nhau(có nét nghĩa chung)

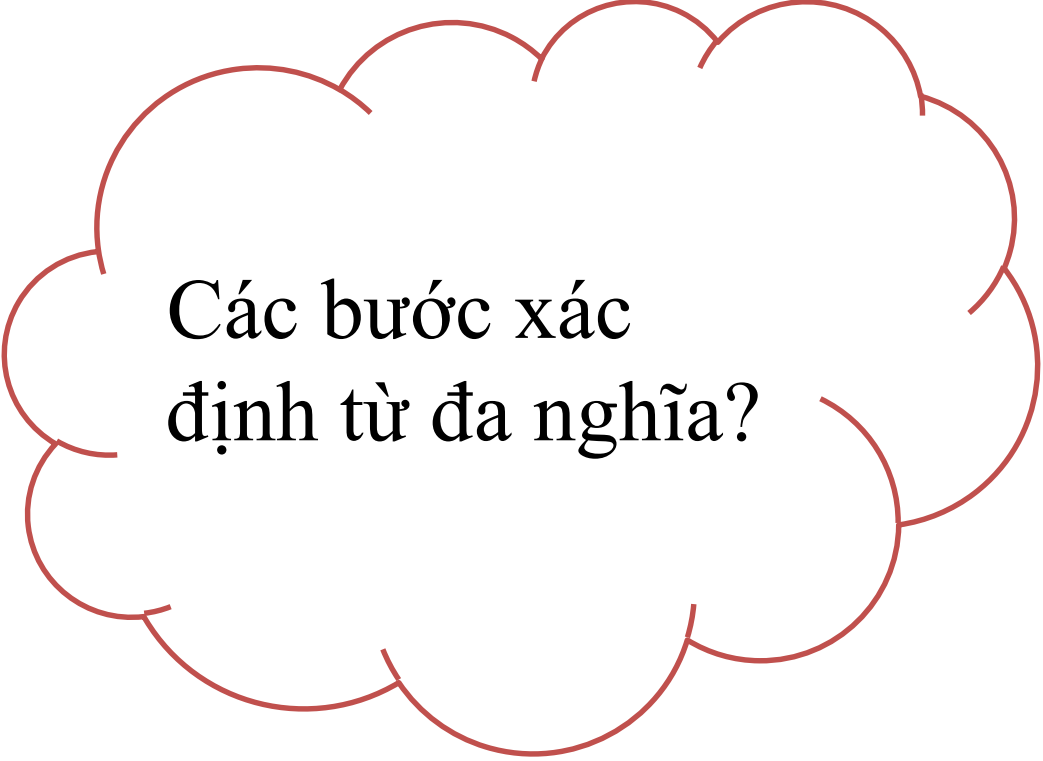


Từ đa nghĩa là gì?

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: NGHĨA CỦA TỪ

1. Nhắc nhớ kiến thức về từ đa nghĩa.

Từ đa nghĩa là các từ có nhiều nghĩa, các nghĩa của từ đa nghĩa có muốn liên quan với nhau(có nét nghĩa chung)



Các bước xác định từ đa nghĩa?

Các bước xác định từ đa nghĩa:

Bước 1: Xác định các từ có cách phát âm hoàn toàn giống nhau.

Bước 2: Giải thích nghĩa của các từ đã xác định trong ngữ cảnh.

Bước 3: Tìm mối liên hệ về nghĩa giữa các từ. Nếu nghĩa này có mối liên hệ với nhau thì khẳng định đó là từ đa nghĩa.

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: NGHĨA CỦA TỪ

1, Nhắc nhớ kiến thức về từ đa nghĩa.

Từ đa nghĩa là các từ có nhiều nghĩa, các nghĩa của từ đa nghĩa có muốn liên quan với nhau(có nét nghĩa chung)

2, Luyện tập về nghĩa của từ.

BÀI 1

Em có nhận xét gì về cách dùng từ “**gấp**” trong nhan đề bài thơ
Gấp lá cơm nếp?

HƯỚNG DẪN

Bước 1: Xác định nghĩa của từ “gặp”

Bước 2: Tìm số từ đồng nghĩa với từ “gặp”

Bước 3: Từ đó nhận xét về cách dùng từ “gặp” của tác giả trong nhan đề bài thơ

BÀI 1

Bước 1: Xác định nghĩa của từ “**gặp**”

“**Gặp**” là tiếp xúc hoặc tiếp nhận tác động trực tiếp của một sự vật, hiện tượng nào đó trong quá trình hoạt động.

Bước 2: Tìm số từ đồng nghĩa với từ “**gặp**”

Những từ đồng nghĩa với từ gặp: **nhìn, trông, thấy...**

BÀI 1

Bước 3: Từ đó nhận xét về cách dùng từ “**gặp**” của tác giả trong nhan đề bài thơ.

+ Không chỉ là sự quan sát một cách thụ động mà thể hiện sự tiếp xúc, tiếp nhận tác động trực tiếp.

+ Lá com nếp tình cờ xuất hiện trên đường hành quân của người lính đã tác động mạnh đến kí ức và cảm xúc của tác giả.

-> Nhìn thấy và ngửi thấy hương thơm của lá com nếp, nhà thơ như gặp lại cả tuổi thơ, gặp lại hình ảnh mẹ hiền nơi làng quê.

=> Từ “**gặp**” trong trường hợp này đã bao hàm ý nghĩa của tất cả các từ đồng nghĩa với nó như nhìn, trông, thấy, ngửi...

BÀI 2

Nêu cách hiểu của em về cụm từ **“thơm suốt đường con”** trong khổ thơ sau:

Mẹ ở đâu, chiều nay

Nhặt lá về đun bếp

Phải mẹ thổi cơm nếp

Mà thơm suốt đường con.

BÀI 2

Nêu cách hiểu của em về cụm từ **“thơm suốt đường con”** trong khổ thơ:

Bước 1: Chỉ ra nghĩa thực (nghĩa trực tiếp, nghĩa gốc) của cụm từ.

Bước 1: Chỉ ra nghĩa biểu tượng (nghĩa chuyển) của cụm từ và ý nghĩa của việc sử dụng cụm từ này với nội dung khổ thơ.

BÀI 2

Nêu cách hiểu của em về cụm từ “**thơm suốt đường con**” trong khổ thơ:

Bước 1: Chỉ ra nghĩa thực (nghĩa trực tiếp, nghĩa gốc) của cụm từ.

Bước 1: Chỉ ra nghĩa biểu tượng (nghĩa chuyển) của cụm từ và ý nghĩa của việc sử dụng cụm từ này với nội dung khổ thơ.

BÀI 2

Bước 1: Nghĩa thực (nghĩa trực tiếp, nghĩa gốc) của cụm từ **“thơm suốt đường con”**.

Mùi của lá cây com nếp vẫn tỏa hương thơm ngát dọc đường hành quân ra mặt trận của con.

Bước 2: Chỉ ra nghĩa biểu tượng (nghĩa chuyển) của cụm từ và ý nghĩa của việc sử dụng cụm từ này với nội dung khổ thơ.

-> **Mùi com nếp hay chính tấm lòng yêu thương thơm thảo của mẹ vẫn đồng hành cùng con trên mỗi chặng đường đời, vẫn ghi khắc chẳng mờ phai trong ký ức và tâm hồn con.**

BÀI 3

- + Nghĩa gốc của từ “**mùi vị**”: mùi và vị của sự vật ta cảm nhận được qua khứu giác và thị giác.
- + Nghĩa chuyên của từ “**mùi vị**” (trong cụm từ “**mùi vị quê hương**”): những nét đặc trưng, thân thuộc của quê hương.

BÀI 3

Nghĩa chuyên được hình thành trên cơ sở nghĩa gốc nên chúng có những nét tương đồng: **chính mùi vị quen thuộc của món ăn bình dị, dân dã đã làm nên đặc trưng cho quê hương, trở thành ấn tượng không phai mờ của nhà thơ khi nhớ về quê hương.**

Nhưng nghĩa chuyên đã có những nét nghĩa mới phù hợp với ngữ cảnh cụ thể của từ ngữ: nghĩa của cụm từ “**mùi vị quê hương**” được mở rộng, khái quát, không chỉ dừng ở những mùi vị quen thuộc mà còn ở những sự vật, con người, những hình ảnh, thanh âm đặc trưng của quê hương, ở cả những kỷ niệm và cảm xúc của nhà thơ khi nhớ về quê mẹ.

BÀI 4

Nêu nhận xét về cách kết hợp giữa các từ trong hai dòng thơ:

Mẹ già và đất nước

Chia đều nỗi nhớ thương.

Theo em, hiệu quả của cách kết hợp đó là gì?

Mẹ già và đất nước/ Chia đều nỗi nhớ thương”

+ Tác giả liệt kê hai đối tượng: “**mẹ già, đất nước**” trong đó hình ảnh “**mẹ già**” đặt trước gợi lên những gì gần gũi, bình dị, thân thương và nồng ấm nghĩa tình (tình cảm gia đình) còn “**đất nước**” đặt sau là những gì lớn lao thiêng liêng (tình yêu đất nước).

=>Cách kết hợp từ đó còn gợi liên tưởng, đất nước cũng như một người mẹ thứ hai - **Mẹ Tổ Quốc**.

Mẹ già và đất nước/ Chia đều nỗi nhớ thương”

+ Câu thơ thứ hai: cụm từ “**chia đều**” đứng đầu câu thơ như khẳng định tình yêu thương của tác giả đã được “**chia đều**” cho cả hai đối tượng (mẹ và tổ quốc), thể hiện sự gắn bó hoà quyện của tình cảm gia đình lồng trong tình yêu Tổ Quốc. =>**Hiệu quả**: cách kết hợp từ ngữ này vừa khẳng định sự thiêng liêng, cao cả của mẹ, của quê hương đất nước vừa thể hiện tình cảm chân thành sâu nặng của nhà thơ dành cho gia đình, cho Tổ Quốc.

BÀI 5

Chỉ ra các biện pháp tu từ trong những câu sau và nêu tác dụng:

a. Mỗi lần gió về lại cảm giác mình mất một cái gì đó không rõ ràng, không giải thích được, như ai đó đuổi theo đằng sau, tôi gấp rã ăn, gấp rã nói, gấp rã cười, gấp rã khi ngày bắt đầu rụng xuống.

b. Thoạt đầu, âm thanh ấy sẽ sàng từng giọt tính tang, thoảng và e dè, như ai đó đứng đằng xa ngoắc tay nhẹ một cái, như đang ngại ngần không biết người xưa có còn nhớ ta không.

BÀI 5

Chỉ ra các biện pháp tu từ trong những câu sau và nêu tác dụng:

- + Xác định biện pháp tu từ và chỉ rõ từ, cũng từ thể hiện biện pháp tu từ đó.
- + Dựa vào ngữ cảnh cụ thể để xác định tác dụng của biện pháp tu từ trong việc thể hiện nội dung của câu văn, đoạn văn đó.

a. Biện pháp tu từ so sánh: Mỗi lần gió về mang lại cảm giác mát mát như ai đó đuổi theo đằng sau.

=> Tác dụng: biện pháp tu từ so sánh giúp thể hiện sinh động những cảm giác mơ hồ, chưa rõ rệt của tác giả khi những cơn gió chướng thổi về. Nó báo hiệu thời gian chảy trôi không gì níu giữ được, nó mang đi bao điều đẹp đẽ, quý giá trong đời nên tác giả phải nhanh, phải gấp để chạy đua với thời gian.

a) Biện pháp tu từ điệp ngữ: cũng từ “**gấp rã**” điệp lại bốn lần trong câu văn kết hợp với phép liệt kê các hành động của tác giả: **ăn, nói, cười**.

=> **Tác dụng:** biện pháp điệp ngữ kết hợp với liệt kê vừa tạo nhịp điệu cân đối, nhịp nhàng cho câu văn, vừa thể hiện cái hồi hả, vội vã của tác giả khi phải chạy đua với thời gian, với cơn gió để giữ lại, để tận hưởng những gì đẹp đẽ của cuộc đời.

b) Biện pháp tu từ nhân hoá, thể hiện qua từ “e dè” trong câu “Thoạt đầu, âm thanh ấy sẽ sàng từng giọt tính tàng, thoảng và e dè, ...”

=> **Tác dụng:** thể hiện sống động thanh âm khẽ khàng của những cơn gió chướng khi mới thổi về.

b) + Biện pháp tu từ ẩn dụ (chuyển đổi cảm giác) “**tiếng gió**” (cảm nhận bằng thính giác) được miêu tả có hình khối thành “**giọt tình tang**” (cảm nhận bằng thị giác).

=> **Tác dụng:** gợi thanh âm trong trẻo, ngân nga của tiếng gió. Thể hiện sự tinh tế, nhạy bén trong cách cảm nhận âm thanh của nhà văn.

b) + Biện pháp so sánh: so sánh “như ai đó đứng đằng xa ngoắc tay nhẹ một cái, như đang ngại ngần không biết người xưa có còn nhớ ta không.”

=> **Tác dụng:** gợi lên sự gần gũi, thân thương của những cơn gió chướng với tác giả, với quê hương: như một người bạn cũ gắn bó đã lâu, đi xa biệt nay mới có dịp trở về.

BÀI 6

Trong những câu sau, biện pháp tu từ nhân hóa mang lại hiệu quả gì?

a. Trời lúc nào cũng mát liu liu, nắng thức rất trẽ, tầm tám giờ sáng mới thấy mặt trời ngai ngái lơi lơi, nắng không ra vàng không ra trắng, mây cụm lại rồi rã từng chùm trên đầu.

b. Để rồi một sớm mai, bỗng nghe hơi thở gió rất gần.

a) Biện pháp nhân hóa: sử dụng các từ ngữ chỉ đặc điểm của người cho vật (**nắng, mặt trời, mây**): **“thức rất trễ”** “ngai ngái lơ lơ”

-> Tác dụng:

- + Khiến cho các sự vật vốn vô giác, vô tri bỗng nhiên trở nên sống động, có hồn, gọi lên rất đúng bầu không khí của đất trời khi gió chướng về.
- + Thể hiện sự quan sát và cảm nhận tinh tế của tác giả.

b) Biện pháp nhân hóa: dùng từ ngữ chỉ đặc điểm của người cho vật: **“hơi thở gió”**.

=> Tác dụng:

- + Gọi những làn gió nhẹ, khẽ thổi qua như hơi thở đồng thời liên tưởng những ngọn gió chướng kia dường như cũng có cảm xúc, cũng mang tâm hồn.
- + Thể hiện sự tinh nhạy trong cách quan sát và cảm nhận của nhà văn.

VẬN DỤNG

Hãy nêu nhận xét của em về cách dùng các từ được in đậm trong những câu văn dưới đây.

a) Khi ánh bình minh đã đủ sáng để soi rõ những hạt mưa trên mặt sông dòng nước không lờ **“nuốt chửng”** phần còn lại cuối cùng của dải cát.

b) Một hôm trước, má nuôi tôi đã kể tỉ mỉ cho tôi nghe cách gác kèo ong thế nào, nhưng tôi vẫn chưa hình dung được **“ăn ong”** ra sao.

VẬN DỤNG

a) Khi ánh bình minh đã đủ sáng để soi rõ những hạt mưa trên mặt sông dòng nước không lồ **“nuốt chửng”** phần còn lại cuối cùng của xoài cát.

+ Nghĩa của từ **“nuốt chửng”** là nuốt gọn cả miếng một lần, không nhai.

+ Ở câu văn này tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa để miêu tả cảnh nước sông dâng lên cao đã nhấn chìm toàn bộ dải cát giữa sông. Từ **“nuốt chửng”** vì thế được dùng với nghĩa chuyên, nhằm nhấn mạnh sự mạnh mẽ, dữ dội của dòng nước lớn.

VẬN DỤNG

Hãy nêu nhận xét của em về cách dùng các từ được in đậm trong những câu văn dưới đây.

b) Mấy hôm trước, má nuôi tôi đã kể tỉ mỉ cho tôi nghe cách gác kèo ong thế nào, nhưng tôi vẫn chưa hình dung được “**ăn ong**” ra sao.

=> Từ “**ăn ong**” ở đây không được dùng với nghĩa gốc- dùng ong là thực phẩm để ăn. Mà được dùng với nghĩa chuyển, ý chỉ hành động nuôi và lấy mật ong trong rừng U Minh của người dân nông dân Nam Bộ.

Tạm biệt

